

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KT
TỈNH KT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HS-ST.
Ngày: 26/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KT - TỈNH KT

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Vũ và ông Trương Duy Cảnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kt, tỉnh Kt.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kt, tỉnh Kt, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2024/TLST - HS ngày 15/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn H V**, sinh ngày 10/4/2005 tại Kt;

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 7, xã Đl, huyện Đh, tỉnh Kt.

Nơi ở hiện nay: Thôn 3, xã Đm, huyện Đh, tỉnh Kt (Ở theo mùa vụ, nên không đăng ký tạm trú);

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Công giáo;

Con ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Ln sinh năm 1968;

Bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh chị em; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- **Bị hại:** Anh Vũ Viết Th (đã chết).

- **Đại diện hợp pháp của Th:** Bà Phạm Thị N, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Thôn Thtr, phường Ng m, thành phố Kt. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Hoàng Đ, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn 5, xã Đm, huyện Đh, tỉnh Kt. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Tiến H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn 3, xã Đm, huyện Đh, tỉnh Kt. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Đình M, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu

phố 1, thị trấn Ph, huyện Cph, tỉnh Gl. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 11/7/2022, tại huyện Đh, tỉnh Kt, anh Phạm Hoàng Đ rủ bị cáo Nguyễn H V đi thành phố Kt có công việc, bị cáo V đồng ý. Anh Đ giao xe mô tô biển số 82B1-653.84 của mình cho bị cáo V điều khiển chở anh Đ ngồi sau cùng xuống thành phố Kt, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km1534+300 Quốc lộ 14, đoạn thuộc địa phận thôn Thtr, phường Ng m, thành phố Kt, do trời mưa tầm nhìn bị hạn chế, bị cáo điều khiển xe với tốc độ nhanh, nên không phát hiện anh Vũ Viết Th đang đi bộ sang đường ở phía trước, hướng đi từ bên trái sang bên ph đường theo chiều đi của V, nên xe mô tô do bị cáo điều khiển tông vào người anh Th gây tai nạn.

Hậu quả: Anh Vũ Viết Th tử vong; anh Đ bị thương tích 36%, bị cáo V bị thương tích 13%, xe mô tô bị hư hỏng.

Kết luận giám định pháp y về tử thi, kết luận: Anh Th chết do chấn thương sọ não.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn trong máu: Bị hại Th là 144,65 mg/dl; bị cáo V và anh Đ không có nồng độ cồn.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Đoạn đường nơi gây tai nạn là đường hai chiều, lòng đường trải bê tông nhựa phẳng rộng 11m, không bị che khuất tầm nhìn. Điểm đụng nằm trên phần đường lưu thông của bị cáo V, cách mép ph theo hướng đi của bị cáo là 2m.

Kết luận giám định tư pháp: Hệ thống phanh và hệ thống lái của xe mô tô hoạt động bình thường. Cụm đèn chiếu sang trước và cụm đèn báo rẽ trước bể vỡ hoàn toàn; công tắc đèn chiếu sang đang ở vị trí bật (vị trí ON).

- Sau khi điều trị thương tích “*Dập não trán ph, vỡ xoang hàm hai bên*” do tai nạn, bị cáo V có biểu hiện không bình thường về tâm thần. Cơ quan CSĐT đã quyết định giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo V.

- Kết luận giám định pháp y tâm thần số 188/KL-VPYTW ngày 24/3/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương Biên Hòa (Viện pháp y), kết luận:

+ Trước và trong khi gây án: Bị cáo V không có bệnh tâm thần.

+ Sau khi gây án và tại thời điểm giám định: Bị cáo V bị hội chứng sau đụng dập não, mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Trên cơ sở kết luận giám định nêu trên, Cơ quan CSĐT đã quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo V tại Viện pháp y từ ngày 29/3/2023 đến 17/11/2023 ra viện.

Tại Kết luận giám định số 803/KLBB-VPYTW ngày 27/11/2023 của Viện pháp y về “*Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc*” (kèm theo Công văn số 78/VPYTW ngày 10/4/2024 về giải đáp liên quan đến kết luận giám định), kết luận:

+ Bị cáo V bị bệnh: Hội chứng sau đụng dập não (F07.2-ICD.10);

+ Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật;

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị cáo V là 13% tạm thời.

Tại Cáo trạng số 75/CT-VKSTPKT ngày 16/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt truy tố bị cáo Nguyễn H V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015 (BLHS).

Tại phiên tòa đại diện VKS giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015, xử phạt bị cáo V 30 – 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật. Gia đình bị hại và người liên quan không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên không đề cập.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận tội, bị cáo xin được cải tạo ngoài xã hội để điều trị bệnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Kt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Đại diện bị hại và người liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định.

Về nội dung:

[1] Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/7/2022 trên đường Quốc lộ 14 đoạn Km 1534+300 thuộc địa phận thôn Thtr, phường Ng m, thành phố Kt, tỉnh Kt, bị cáo Nguyễn H V không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô BKS 82B1-653.84 tông vào người anh Vũ Viết Th gây tai nạn làm anh Th bị chết, anh Đ và bị cáo bị thương, xe mô tô BKS 82B1-653.84 hư hỏng.

Hành vi trên của bị cáo V đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12, gây hậu quả chết người, nên đủ yếu tố cấu thành tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ đúng luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng và tài sản của người khác.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] *Nhân thân:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự;

[5] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội; xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Cần thiết ph xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh. Tuy nhiên bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đại diện bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét, sau khi gây tai nạn bị cáo bị hội chứng sau đùng đập não chưa khỏi, đang ph uống thuốc điều trị, sức khỏe yếu nên không thể lao động; bị cáo có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (17 năm 3 tháng tuổi) nên áp dụng quy định tại các điều 90, 91 và Điều 101 BLHS để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo. Do đó HĐXX áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được cải tạo bên ngoài xã hội, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6] *Hình phạt bổ sung:* Bị cáo làm nông, hiện chưa khỏi bệnh, không thể lao động, không có tài sản, không có điều kiện chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Các vấn đề khác:

- *Về vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô 82B1-653.84 cho anh Đ là đúng quy định.

- *Trách nhiệm dân sự:* Các đương sự và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong số tiền 65.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên không xem xét.

- Anh Đ đưa xe mô tô cho bị cáo V điều khiển, nhưng không biết V không có Giấy phép lái xe, nên anh Đ không có lỗi.

- *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên ph chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điều 65, 90, 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn H V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

3. Xử phạt bị cáo **Nguyễn H V: 30** (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **5** (năm) năm kể từ ngày tuyên án 26/6/2024.

Giao bị cáo Nguyễn H V cho Ủy ban nhân dân xã Đm, huyện Đh, tỉnh Kt giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn H V phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

5. *Quyền kháng cáo*: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/6/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Công an TP KonTum;
- THA dân sự TP KonTum;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Hoài